

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH F**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-9-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH F

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình P.

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết M.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh F.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh F tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Trường V – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh F xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương C** – Sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện E, tỉnh F (có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công B** – Sinh năm: 1994; nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn H, huyện E, tỉnh F (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2024 và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương C yêu cầu:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương C và anh Nguyễn Công B có tìm

hiếu và đi đến với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh F vào ngày 03 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn chị và anh B sống chung với gia đình anh B ở thị trấn H một thời gian, cuộc sống vợ chồng không mấy hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh B không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, anh B không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ cuối năm 2021, chị về nhà mẹ chị ở D sống cho đến nay và cũng từ đó, chị và anh Nguyễn Công B không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công B.

1.2. Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Phương C và anh Nguyễn Công B có 01 cháu tên Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/10/2019, hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Công B cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Phương C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Công B, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cũng như các thông báo hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Công B cố tình lẩn tránh từ chối khai báo.

Bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Phương C được ly hôn với anh Nguyễn Công B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Phương C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Phương C không yêu cầu, anh Nguyễn Công B cố tình lẩn tránh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Phương C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Công B được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Công B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương C và anh Nguyễn Công B có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh F vào ngày 03 tháng 5 năm 2018. Hôn nhân của chị C và anh B là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn chị C và anh B về sống tại nhà anh B ở thị trấn H, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị C và anh B không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ cuối năm 2021, chị về nhà mẹ chị ở D sống cho đến nay. Ngày 01 tháng 3 năm 2024, chị Nguyễn Thị Phương C làm đơn khởi kiện ly hôn gửi đến Tòa án. Quá trình Tòa giải quyết, anh Nguyễn Công B cố tình lẩn tránh, tại phiên tòa hôm nay anh B cũng cố tình lẩn tránh nên Hội đồng xét xử không biết được nguyện vọng của anh B. Tòa xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Phương C và anh Nguyễn Công B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương C là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương C và anh Nguyễn Công B có 01 cháu tên Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/10/2019, hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Nguyễn Công B cố tình lẩn tránh nên Hội đồng xét xử không biết được nguyện vọng của anh B, yêu cầu này của chị C là chính đáng, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Phương C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Phương C không yêu cầu, anh Nguyễn Công B cố tình lẩn tránh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Phương C phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh F phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Phương C được ly hôn với anh Nguyễn Công B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Phương C tiếp tục nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Phương C phải chịu 300.000^d sung ngân sách Nhà nước, chị C đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0006761 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện E nay được khấu trừ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh F;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã D, huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đ